ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 1 MÔN ĐẠI SỐ 10

Đề 1

1. (2 điểm)
   Cho mệnh đề A : "$\forall x \in R, x^2 - 4x + 4 > 0$"

   a) Mệnh đề A đúng hay sai.

   b) Phủ định mệnh đề a)

2. (3 điểm)
   Cho hai tập hợp A = [1 ; 5) và B = (3 ; 6].

   Xác định các tập hợp sau : $A \cap B$, $A \cup B$, B\A, $C_R A$, $C_R B$

3. (1 điểm) Xác định các chữ số chắc trong một kết quả đo đạc sau:
   L = 260,416 m ± 0,002 m.

4. (1 điểm)
   Cho A, B, C là ba tập con khác rỗng của N, thỏa mãn ba điều kiện sau :

   (i) A, B, C đôi một không có phần tử chung.

   (ii) $A \cup B \cup C = N$.

   (iii) $\forall a \in A, \forall b \in B, \forall c \in C : a + c \in A, b + c \in B, a + b \in c$)

   Chứng minh rằng $0 \in c$)

5. (2 điểm): Xác định tập hợp bằng cách nêu tínhchất: C= {3,4,5,6,7}

.....

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 1 MÔN ĐẠI SỐ 9

Đề 2

1. Xác định các tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số : (2đ)

a) $(-\infty ; 3] \cap (-2 ; +\infty)$

b) (–15 ; 7) U (–2 ; 14)

c) (0 ; 12) \ [5 ; +∞)

d) R \ (–1 ; 1)

2. Xác định các tập hợp sau : (2đ)

a) $(-3 ; 5] \cap Z$ c) $(1 ; 2] \cap Z$

b) $(1 ; 2) \cap Z$ d) $[-3 ; 5] \cap N$

3 Cho A, B là hai tập hợp. Hãy xác định các tập hợp sau : (2đ)

a) $(A \cap b) \cup A$ c) $(A \setminus b) \cup B$

b) $(A \cap b) \cap B$ d) $(A \setminus b) \cap (B \setminus a)$

4. Chứng minh rằng nếu số nguyên dương n không phải là một số chính phương thì $\sqrt{n}$ là một số vô tỉ. (1đ)

5. (1,5 điểm): Tìm tập hợp bằng cách liệt kê các phần tử

$B = \{x \in N / x^2 > 6 \text{ và } x < 8\}$

.....

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 1 MÔN ĐẠI SỐ 9

Đề 3

1: (2.0đ) Xét tính đúng sai và lập mệnh đề phủ định của các mệnh đề sau : .

A: ” $\forall x \in R : 2x < 3x$ ”

B:” $\exists x \in N: x^2 - x - 2 = 0$ ”

2 : **(2.0đ)** Hãy liệt kê các phần tử của các tập hợp sau :

$A = \{3n^2 - 2n + 1 \mid n = -2; -1; 0; 1\}$;

$B = \{ x \in Z \mid (3x + 6)(2x^2 - 3x + 1) = 0 \}$

3 : (2.5đ) Cho hai tập hợp:

A = {1;2;3;4;5};

B = {2;4;6;8}

a) Tìm A ∩ B, A ∪ B, A\B . (1.5đ)

b) Tìm tất cả các tập hợp X sao cho X ⊂ A và X ⊂ B (1.0đ)

4: (1.0đ) Tìm tất cả các tập hợp Y sao cho biết

A = {1;2;3}; B = {1;2;3;4;5}

5: (2.5đ) Cho hai tập hợp :

A={x ∈ R | x < 5}; B = { x ∈ R | -4 < x ≤ 9 }

a) Dùng ký hiệu khoảng, nửa khoảng để viết lại các tập hợp trên. (1.0đ)

b) Tìm A ∩ B, A\B, C_R (1.5đ)